

Số: 813 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Miễn, giảm học phí học kỳ I, năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828 BYT/QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế: tách Trường Đại học Y dược thành 2 trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí Học kỳ I, năm học 2021-2022 cho 144 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Việc miễn giảm học phí được thực hiện trong 05 tháng/Học kỳ.

Điều 3. Trưởng các phòng Quản lý sinh viên, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- ĐTN, HSV, Niêm yết;
- Lưu: VT, QLSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ I, năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số 813 /QĐ-DHN ngày 28 tháng 10 năm 2021)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Diện	Đối tượng
1	1701288	Trần Trung Kiên	Q1K72	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 51%
2	1801190	Trần Thúy Hằng	N1K73	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 59%
3	1801445	Trịnh Thu Mai	P1K73	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 35%
4	1801559	Nguyễn Thị Hà Phương	P1K73	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 39%
5	1901171	Hoàng Mạnh Hà	A2K74	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
6	1901255	Trần Thủy Hoàng	A3K74	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 51%
7	1901311	Nguyễn Thị Thanh Huyền	A4K74	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
8	1901506	Phạm Đăng Hồng Ngọc	A1K74	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
9	1901760	Nguyễn Hải Tuấn	A2K74	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 36%
10	2001004	Phạm Thị Thúy An	A2K75	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
11	2001047	Vũ Lan Anh	A2K75	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 50%
12	2001082	Nguyễn Ngọc Chi	A2K75	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 35%
13	2001169	Hoàng Ngọc Hà	A2K75	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
14	2001573	Nguyễn Thị Phương Thảo	A1K75	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 65%
15	2101488	Giang Minh Nguyệt	A4K76	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
16	1701034	Trần Thị Lan Anh	M1K72	Giảm 70% HP	DT Sán Diu – VĐBKK
17	1701039	Nguyễn Thị Ánh	N1K72	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
18	1701087	Hứa Xuân Đông	P1K72	Giảm 70% HP	DT Nùng – VĐBKK
19	1701125	Quách Thị Giang	Q1K72	Giảm 70% HP	DT Mường – VĐBKK
20	1701223	Lò Thị Huế	O1K72	Giảm 70% HP	DT Nùng – VĐBKK
21	1701226	Nguyễn Minh Huệ	O1K72	Giảm 70% HP	DT Mường – VĐBKK
22	1701240	Hoàng Mỹ Hương	P1K72	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
23	1701583	Trần Thu Thủy	M1K72	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
24	1801167	Nông Thị Bích Hà	M1K73	Giảm 70% HP	DT Nùng – VĐBKK
25	1801205	Hoàng Thị Hậu	O1K73	Giảm 70% HP	DT Cao Lan – VĐBKK
26	1801312	Lý Thị Huyền	P1K73	Giảm 70% HP	DT Nùng – VĐBKK
27	1801502	Nguyễn Bích Ngọc	Q1K73	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
28	1901263	Đinh Thu Huệ	A2K74	Giảm 70% HP	DT Mường – VĐBKK
29	1901289	Vương Thị Hường	A3K74	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
30	1901389	Hà Thị Loan	A2K74	Giảm 70% HP	DT Mường – VĐBKK
31	1901509	Phùng Thị Kim Ngọc	A3K74	Giảm 70% HP	DT Dao – VĐBKK
32	1901558	Nông Thị Thu Phương	A4K74	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
33	1901657	Trương Thị Hương Thảo	A2K74	Giảm 70% HP	DT Mường – VĐBKK
34	1901699	Chung Thủy Tiên	A3K74	Giảm 70% HP	DT Tày – VĐBKK
35	1901730	Nguyễn Thị Huyền Trang	A4K74	Giảm 70% HP	DT Nùng – VĐBKK

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Diện	Đối tượng
76	1701657	Hà Thị Uyên	Q1K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
77	1701658	Lê Thị Tú Uyên	N1K72	Miễn học phí	Con thương binh 34%
78	1801004	Vũ Thị Hải An	Q1K73	Miễn học phí	Con thương binh 25%
79	1801007	Bùi Thị Minh Anh	O1K73	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
80	1801051	Vũ Thị Ngọc Anh	P1K73	Miễn học phí	Con thương binh 71%
81	1801149	Lưu Hương Giang	O1K73	Miễn học phí	Con thương binh 25%
82	1801181	Dương Thị Thúy Hằng	N1K73	Miễn học phí	Con liệt sỹ
83	1801249	Vũ Thị Thu Hòa	P1K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 91%
84	1801250	Cao Thị Hoài	M1K73	Miễn học phí	Con thương binh 35%
85	1801258	Đặng Thị Thu Hoàn	Q1K73	Miễn học phí	Con thương binh 42%
86	1801335	Nguyễn Quý Khánh	Q1K73	Miễn học phí	Con thương binh 63%
87	1801384	Lưu Huệ Linh	N1K73	Miễn học phí	Con thương binh 23%
88	1801393	Nguyễn Thảo Linh	P1K73	Miễn học phí	Con thương binh 22%
89	1801437	Bùi Phương Mai	M1K73	Miễn học phí	Con thương binh 21%
90	1801469	Nguyễn Thị Lê Na	A4K74	Miễn học phí	Con thương binh 41%
91	1801508	Trương Thị Minh Ngọc	O1K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
92	1801596	Nguyễn Như Quỳnh	Q1K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
93	1801606	Hoàng Thanh Sơn	O1K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
94	1801663	Đinh Thị Thom	O1K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
95	1801684	Lê Thị Thùy	Q1K73	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
96	1801696	Phạm Thị Thu Trà	M1K73	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
97	1801706	Lê Thị Ngọc Trang	N1K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
98	1801707	Lục Thị Trang	Q1K73	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ nghèo
99	1801719	Nguyễn Yến Trang	P1K73	Miễn học phí	Con thương binh 1/4
100	1801762	Trần Thị Vân	N1K73	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
101	1901067	Hoàng Thái Bảo	A2K74	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
102	1901071	Lương Thị Bích	A1K74	Miễn học phí	DT Tây - Hộ cận nghèo
103	1901078	Lê Thị Phương Chi	A3K74	Miễn học phí	Con thương binh 31%
104	1901102	Phạm Quốc Đạt	A1K74	Miễn học phí	Con bệnh binh 51%
105	1901150	Đỗ Thị Hồng Gấm	A2K74	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
106	1901166	Trần Thị Thanh Giang	A2K74	Miễn học phí	Con thương binh 41%
107	1901233	Trần Văn Hiếu	A3K74	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
108	1901247	Dương Thế Hoàng	A1K74	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ cận nghèo
109	1901284	Phí Mai Hương	A2K74	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
110	1901301	Cao Thị Hoàng Huyền	A4K74	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
111	1901318	Trần Thị Thanh Huyền	A1K74	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
112	1901400	Lư Thị Luân	A4K74	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ cận nghèo
113	1901443	Bùi Nhật Minh	A2K74	Miễn học phí	Con thương binh 38%
114	1901462	Đinh Trung Nam	A2K74	Miễn học phí	DT Tây - Hộ nghèo
115	1901480	Bùi Thị Ngân	A3K74	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Diện	Đối tượng
36	1901740	Quan Thùy Trang	A1K74	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
37	2001093	Bàn Thị Cói	A3K75	Giảm 70% HP	DT Dao - VĐBKK
38	2001110	Nguyễn Thị Hồng Diệp	A4K75	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
39	2001151	Trần Mỹ Duyên	A2K75	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
40	2001194	Bùi Thị Diệu Hằng	A3K75	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
41	2001205	Bùi Thị Hạnh	A3K75	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
42	2001254	Bùi Minh Hoàng	A3K75	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
43	2001340	Lê Thị Yến Linh	A4K75	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
44	2001506	Hà Thị Lệ Quyên	A3K75	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
45	2001533	Hoàng Thị Tâm	A3K75	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
46	2001670	Lê Thị Kiều Trinh	A1K75	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
47	2001716	Hà Tiểu Yến	A3K75	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
48	2101320	Phạm Bảo Khánh	A4K76	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
49	2101539	Tráng Thị Phụng	A1K76	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
50	2101571	Dương Thị Thanh Tâm	A1K76	Giảm 70% HP	DT Hoa - VĐBKK
51	2101634	Bế Thị Thủy	A2K76	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
52	2101708	Võ Thảo Vân	A2K76	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
53	2101717	Ma Thị Yêm	A1K76	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
54	2191009	Lê Minh Đức	H1K2	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
55	1801297	Bế Quang Huy	Q1K73	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
56	1601276	Vũ Minh Hiếu	Q1K72	Miễn học phí	Con thương binh 23%
57	1701033	Tô Thị Lan Anh	O1K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
58	1701055	Bùi Văn Chí	M1K72	Miễn học phí	Mồ côi cả cha và mẹ
59	1701062	Tạ Quốc Công	Q1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
60	1701068	Trần Mạnh Cường	P1K72	Miễn học phí	Mồ côi mẹ, cha mất sức LĐ
61	1701124	Nguyễn Hoàng Giang	N1K72	Miễn học phí	Con thương binh 41%
62	1701127	Lương Thị Hà	M1K72	Miễn học phí	DT Thái - Hộ cận nghèo
63	1701167	Vũ Thị Hằng	M1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
64	1701192	Lương Trung Hiếu	N1K72	Miễn học phí	Con thương binh 42%
65	1701207	Mai Thị Hoài	O1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 60%
66	1701235	Nguyễn Duy Hưng	O1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
67	1701323	Nguyễn Thị Diệu Linh	O1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
68	1701359	Hoàng Thị Mai	M1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
69	1701396	Nguyễn Thị Nga	Q1K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
70	1701403	Bùi Thị Ngân	N1K72	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
71	1701433	Lê Thị Nhân	N1K72	Miễn học phí	Con thương binh 33%
72	1701518	Nguyễn Tuấn Thành	O1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
73	1701547	Phạm Thị Thơm	P1K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
74	1701564	Hồ Thị Thuởng	N1K72	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ cận nghèo
75	1701568	Lê Thị Thúy	O1K72	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Diện	Đối tượng
116	1901597	Phạm Thị Xuân Quỳnh	A2K74	Miễn học phí	Con thương binh 33%
117	1901618	Hoàng Văn Thắng	A3K74	Miễn học phí	DT Tày - Hộ nghèo
118	1901704	Thò Bá Tính	A3K74	Miễn học phí	DT Mông - Hộ nghèo
119	2001003	Nguyễn Thị Thu An	A2K75	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
120	2001012	Đỗ Thị Kim Anh	A4K75	Miễn học phí	Con bệnh binh 51%
121	2001062	Nhâm Đức Bách	A4K75	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
122	2001097	Vũ Thị Kim Cúc	A3K75	Miễn học phí	DT Nùng - Hộ cận nghèo
123	2001105	Nguyễn Hải Đăng	A4K75	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
124	2001155	Bùi Thị Giang	A4K75	Miễn học phí	Con bệnh binh 51%
125	2001182	Phạm Thu Hà	A1K75	Miễn học phí	Con thương binh 21%
126	2001200	Phạm Thị Minh Hằng	A2K75	Miễn học phí	Con thương binh 81%
127	2001237	Đinh Hồ Đức Hiệu	A4K75	Miễn học phí	Con thương binh 29%
128	2001263	Lý Thị Huệ	A3K75	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
129	2001361	Trần Thị Thùy Linh	A1K75	Miễn học phí	Con thương binh 38%
130	2001470	Vì Thị Kim Oanh	A4K75	Miễn học phí	DT Thái - Hộ cận nghèo
131	2001471	Vàng Mùi Phạm	A1K75	Miễn học phí	DT Dao - Hộ cận nghèo
132	2001591	Tô Vũ Thịnh	A4K75	Miễn học phí	DT Tày - Hộ cận nghèo
133	2001612	Kim Hoài Thương	A2K75	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
134	2001630	Bùi Thị Thu Trà	A3K75	Miễn học phí	DT Mường - Hộ cận nghèo
135	2101016	Lưu Trần Minh Anh	A1K76	Miễn học phí	Con thương binh 25%
136	2101099	Nguyễn Thành Đạt	A1K76	Miễn học phí	Con thương binh 36%
137	2101103	Hoàng Mùi Diễm	A2K76	Miễn học phí	DT Dao - Hộ nghèo
138	2101308	Nguyễn Thị Thu Huyền	A1K76	Miễn học phí	Con thương binh 21%
139	2101340	Lương Thị Ngọc Lan	A4K76	Miễn học phí	Con thương binh 97%
140	2101343	Nguyễn Thạch Liên	A1K76	Miễn học phí	Con thương binh 25%
141	2101406	Nguyễn Thị Minh Lý	A4K76	Miễn học phí	DT Mường - Hộ nghèo
142	2101548	Phạm Thị Quyên	A1K76	Miễn học phí	Con thương binh 15%
143	2101633	Vũ Thị Thùy	A2K76	Miễn học phí	Con thương binh 21%
144	2101636	Hồ Hương Thủy	A2K76	Miễn học phí	Con thương binh 26%

Danh sách có 144 sinh viên./.